

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ”

Số tuần: 3 Tuần (Từ ngày 07/10 đến ngày 25/10/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1.	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; hai tay đưa ra phía trước đưa về phía sau. - Lưng, bụng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân; Đứng nhún chân	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; hai tay đưa ra phía trước đưa về phía sau. - Lưng, bụng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân; Đứng nhún chân.	
2.	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay.	- Đi có mang vật trên tay	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VD: Đi có mang vật trên tay TCVD: Con bọ dừa *HDC: Trò chơi mới: “Bịt mắt bắt dê; Trời nắng trời mưa”.	
4.	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp.	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VD: Bò thẳng hướng theo đường hẹp. TCVD: Lộn cầu vòng	

5.	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném: Ném bóng về phía trước.	- Ném bóng về phía trước.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VD: Ném bóng về phía trước TCVD: Trời nắng trời mưa.
6.	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: Cho em ăn; Tắm cho em, chơi với đất nặn; Xếp đường đi, khâu vòng, đóng cọc bàn gỗ... + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời) + Trò chơi mới: Cái gì trong túi + Trải nghiệm: Thổi bóng bay
7.	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nhào đất, nặn, xếp, chõng...	- Rót, khuấy, nhào, khuấy, vò xé - Nhón, nhặt đồ vật. - Đóng cọc bàn gỗ. - Chõng 4 - 5 khối	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>			
8.	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: - Trò chuyện trong giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn.
9.	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ngủ: Giờ ngủ trưa.
11.	Trẻ biết làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Tập tự phục vụ:	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Vệ sinh: Tập cho trẻ 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt - Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa tự xúc

		<ul style="list-style-type: none"> + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo + Chuẩn bị chỗ ngủ 	<p>cơm ăn, nhặt cơm rơi vào đĩa. Động viên trẻ ăn hết suất, uống nước...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ</p> <p>* Hoạt động trải nghiệm: Thổi bóng bay</p> <p>- Giờ ngủ trưa: Cho trẻ xếp gối đúng chỗ quy định.</p>	
13.	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Bếp ga, ổ điện...những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.: Phích nước nóng; Xô nước nóng...</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Phích nước nóng; Xô nước nóng...</p>	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15.	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	<p>- Sờ nắn, nhìn đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn - nhẵn, xù xì.</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện giờ đón, trả trẻ.</p> <p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết:</p> <p>+ Quả bóng, ô tô (<i>TCTV</i>: “<i>Quả bóng; ô tô</i>”)</p> <p>+ Cái mũ, đôi dép (<i>TCTV</i>: <i>Cái mũ, màu đỏ</i>)</p> <p>+ Cái bàn, cái ghế (<i>TCTV</i>: “<i>Cái bàn, cái ghế</i>”).</p>	
16.	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	<p>- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp Quả bóng, búp bê; ô tô; Cái mũ, đôi dép; Cái bàn, cái ghế...</p> <p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và</p>		

		cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Quả bóng, ô tô; Cái mũ, đôi dép; Cái bàn, cái ghế...		
--	--	---	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23.	Trẻ trả lời các câu hỏi: Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các câu hỏi: Cái gì đây? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời các câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Màu gì?... 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi - tập 	
25.	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các âm khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi- tập có chủ định: 	
26.	Trẻ biết đọc được bài thơ: Làm đồ chơi; Đi dép; Cùng chơi; Ca dao, ĐD: “Cào cào” với sự giúp đỡ của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng: Làm đồ chơi; Đi dép; Cùng chơi. - Nghe đồng dao, ca dao: “Cào cào” - Câu đố: Cái mũ; Giày dép; quả bóng... - Nghe bài hát: Cò lả - Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng 	<ul style="list-style-type: none"> + Thơ: Làm đồ chơi ; Đi dép ; Cùng chơi (Steam) * Hoạt động chơi - tập: - Ca dao, ĐD: Con sên - Nghe câu đố: Quả bóng; Ô tô; Cái mũ; Giày dép... - Nghe bài hát: Ru em - Nghe kể chuyện: Chào buổi sáng 	

4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ

31.	Trẻ có thể thể hiện điều mình thích và không thích.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ về 1 số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của trẻ. 	
-----	---	---	---	--

37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Chậu, khăn, bát, thìa, giường...	* Hoạt động chơi: + Góc thao tác vai: Tắm cho em, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, xếp đường đi, chơi với đất nặn, thả hình, đóng cọc bàn gỗ.	
38.	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh về chủ đề; Chơi với đất nặn... + Góc vận động: Kéo dây xe, chơi với bóng - Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ.	
39.	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên: Đi dép, cởi dép khi đi ra ngoài thể dục, đi ngủ, ngồi vào ghế, đứng lên...	* Hoạt động thể dục sáng, ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ đi dép, cất dép, giữ vệ sinh, nhắc trẻ ngồi vào ghế...	
40.	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc: Hát: Quả bóng VĐTN: Bóng tròn to; Đôi dép	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Quả bóng +VĐTN: Bóng tròn to; Đôi dép	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Quả bóng + VĐTN: Bóng tròn to; Đôi dép + Nghe hát- nghe nhạc: Chiếc khăn tay; Đu quay.	
41	<i>Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Chiếc khăn tay; Đu quay.	+ TCAN: Ai đoán đúng.	

	<i>nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	+ TCAN: Ai đoán đúng		
42.	Trẻ thích nặn, xếp hình, xâu vòng, xem tranh	- Xếp đường đi; Chơi với đất nặn; Xâu vòng màu xanh tặng bạn - Xem tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + Xếp đường đi + Chơi với đất nặn + Xâu vòng màu xanh tặng bạn (<i>TCTV: Cái vòng, Màu xanh</i>) * Hoạt động chơi: Xem tranh về chủ đề.	
Tổng số mục tiêu: 22				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Lê Thị Ngọc Bích

Phạm Thị Hà